

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
<b>1.1. Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của thiết bị dự thầu.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của thiết bị dự thầu	<b>Không đạt</b>
<b>1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<p>Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu.</p> <p>Nhà thầu phải đính kèm theo E-HSĐT:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bảng đề xuất thông số và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, thể hiện rõ mức độ đáp ứng từng yêu cầu quy định tại Chương V – E-HSMT; hàng hóa chào thầu là hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau, có đầy đủ, rõ ràng các thông tin về nhãn mác, ký mã hiệu, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất.</li></ul> <p>Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin kê khai trong E-HSĐT.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Văn bản cam kết của nhà thầu về việc hàng hóa dự thầu đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, đủ điều kiện lưu hành hợp pháp trên thị trường Việt Nam, kèm theo các tài liệu chứng</li></ul>	<b>Đạt</b>

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<p>minh tính hợp pháp của hàng hóa theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu mô tả kỹ thuật của hàng hóa dự thầu (Catalogue, Brochure hoặc tài liệu tương đương), trong đó thể hiện đầy đủ thông số, đặc tính kỹ thuật, đồng thời có tài liệu chứng minh tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ áp dụng đối với hàng hóa chào thầu.</li> <li>- <i>Lưu ý: Bảng đề xuất thông số và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và tài liệu mô tả kỹ thuật (Catalogue, Brochure hoặc tài liệu tương đương) là cơ sở để Tổ chuyên gia đối chiếu, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSDT.</i></li> <li>- Đối với các tài liệu bằng tiếng nước ngoài, E-HSDT phải nộp bản gốc kèm theo bản dịch tiếng Việt, được thực hiện bởi đơn vị dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch tiếng Việt có xác nhận của Nhà sản xuất. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu về ngôn ngữ thì tài liệu đó không được xem xét, đánh giá.</li> </ul>	
	<p><b>Không đạt</b></p>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	đạt đối với tiêu chí đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</b>		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	<b>Đạt</b>
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Bảo hành, bảo trì:</b>		
Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không được ít hơn 12 tháng, tính từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Có đề xuất thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không được ít hơn 12 tháng, tính từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (trong đó định kỳ bảo trì tối đa 06 tháng/1 lần)	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
<b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
- Tiến độ cung cấp hàng hóa: 180 ngày kèm theo bảng tiến độ cung cấp hàng hóa thể hiện chi tiết, cụ thể, đầy đủ các nội dung: tiến độ và thời gian cung cấp hàng hóa phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa; thời gian đào tạo chuyên gia công nghệ cho Chủ đầu tư	- Có tiến độ cung cấp hàng hóa không vượt quá 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; - Kèm theo Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, trong đó thể hiện đầy đủ, chi tiết và cụ thể các nội dung: + Thời gian và tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa đã đề xuất; + Thời gian đào tạo, chuyển giao công nghệ cho Chủ đầu tư, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT;	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến độ cung cấp hàng hóa vượt quá 180 ngày; hoặc</li> <li>- Không nộp Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa; hoặc</li> <li>- Có nộp Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật; hoặc</li> <li>- Bảng tiến độ không thể hiện hoặc thể hiện không đầy đủ thời gian đào tạo, chuyên gia công nghệ cho Chủ đầu tư theo yêu cầu của E-HSMT.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
<b>5. Uy tín của nhà thầu.</b>		
<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)</p>	<p>Nhà thầu không có vi phạm quy định Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và kèm theo bản cam kết của nhà thầu</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Nhà thầu có vi phạm quy định Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>	<b>Không đạt</b>